TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2020/ HSST
Ngày: 20/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng và ông Lê Trung Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/HSST – QĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Ngọc L, sinh ngày 26/10/ 1980, tại thôn Nghĩa Kỳ, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Nghĩa Kỳ, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 05/12; Con ông: Lê Ngọc Long (đã chết) và con bà: Trịnh Thị Sơn - Sinh năm: 1954; Vợ: Lê Thị Trường - Sinh năm 1982; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; Bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự : Không; Nhân thân: Được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 05/12, sau đó nghỉ học và sinh sống và lập gia đình tại thôn Nghĩa Kỳ, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 17/LCĐKNCTT ngày 01/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 16/2/1980, tại thôn Nhật Quang, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Nhật Quang, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông: Nguyễn Hòa Ái – sinh năm 1939(đã

chết) và con bà: Trịnh Thị Ước – sinh năm 1938; Vợ: Nguyễn Thị Thảo - Sinh năm 1984; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 09/12, sau đó nghỉ học và sinh sống và lập gia đình tại thôn Nhật Quang, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 18/LCĐKNCT ngày 01/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

3. Họ và tên: Phạm Đức T, sinh ngày 26/4/1978, tại xã Quang H, huyện Phù Cừ, tỉnh H Yên; Nơi cư trú: Thôn Quang Biểu, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông: Phạm Đức Hợp - sinh năm 1936 và con bà: Tống Thị Bí(đã chết); Vợ: Trịnh Thu Phương - Sinh năm 1978; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; Bị cáo có 03 người con , lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 09/12, sau đó nghỉ học. Tháng 3/1997 nhập ngũ, năm 2009 xuất ngũ về thôn Quang Biểu, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa sinh sống, lấy vợ sinh con. Năm 1999 được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam. Bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 31/3/2020 theo quyết định sô 62-QĐ/UBKTHU ngày 31/3/2020 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Vĩnh Lộc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 19/LCĐKNCT ngày 01/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

4. Họ và tên: Vũ Văn L1, sinh ngày 20/10/1984, tại thôn Bổng Phồn, xã H huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Bổng Phồn, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Vũ Văn Su – sinh năm 1955 và con bà: Trịnh Thị Bình - sinh năm 1955; Trịnh Thị Lan - Sinh năm 1987; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 12/12, sau đó nghỉ học và sinh sống và lập gia đình tại thôn Bổng Phồn, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 20/LCĐKNCT ngày 01/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

5. Họ và tên: Trịnh Huy H, sinh ngày 26/3/1981, tại thôn Bổng Phồn, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Bổng Phồn, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 02/12; Con ông:Trịnh Huy Hương - sinh năm 1944 và con bà: Lê Thị Cẩm - sinh năm 1943, Vợ: Trương Thị Dương - Sinh năm 1984; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 5; Bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự : Không; Nhân thân: Được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 02/12, sau đó nghỉ học và sinh sống và lập gia đình tại thôn Bổng Phồn, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Năm 2017 bị cáo phạm tội đánh bạc bị TAND huyện Vĩnh Lộc xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, bị can đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 21/LCĐKNCT ngày 01/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Phạm Thế A, anh Phạm Văn H1.

Đều có địa chỉ: Thôn Yên Tôn Thượng, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 21/01/2020 Lê Ngọc L – Sinh năm 1980; Nguyễn Ngọc D - Sinh năm 1980; Vũ Văn L1 - Sinh năm 1984; Phạm Đức Thanh – Sinh năm 1978 và Trịnh Huy H - Sinh năm 1981 đều trú tại xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa uống rượu, ăn tất niên tại gia đình nhà anh Lê Văn B – Sinh năm 1979 trú tại Thôn Bổng Phồn, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Trong khi uống rượu thì các đối tượng rủ nhau chơi bài ăn tiền. Sau đó khoảng 13 giờ cùng ngày Lê Ngọc L; Nguyễn Ngọc D và Phạm Đức Thanh đã ngồi ở phòng bếp nhà Bình đánh bài ăn tiền với nhau bằng bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã cũ lấy ở nhà anh B, dưới hình thức đánh "Liêng", mỗi ván chơi các đối tượng phải "đóng nước" số tiền là 10.000đ (mười nghìn đồng), khi đánh thì được "tố" tối đa là 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) ở ván "thường" và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ở ván "chào". Khi các đối tượng đang chơi bài ăn tiền với nhau thì Vũ Văn L1 đến xin chơi cùng, tiếp sau đó thì Trịnh Huy H cũng đến và xin cùng chơi. Đến khoảng 14 giờ 20 cùng ngày khi các đối tượng Lê Ngọc L; Nguyễn Ngọc D; Vũ Văn L1; Phạm Đức T và Trịnh Huy H đang chơi bài ăn tiền thì bị Tổ công tác Công an huyện Vĩnh Lộc phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và tổng số tiền 8.010.000VNĐ (*Tám triệu không trăm mười nghìn đồng*) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát

hành. Trong lúc lực lượng Công an bắt quả tang thì Trịnh Huy H đã bỏ chạy. Đến ngày 30/01/2020 nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật nên H đã đến Cơ quan Công an huyện Vĩnh Lộc đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc các bị cáo Lê Ngọc L; Nguyễn Ngọc D; Vũ Văn L1; Phạm Đức T và Trịnh Huy H đều thừa nhận hành vi tham gia đánh bài ăn tiền của mình cùng đồng bọn tại phòng bếp của gia đình anh Lê Văn B ở thôn Bổng Phồn, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Khi tham gia đánh bạc thì Lê Ngọc L mang theo 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng), Nguyễn Ngọc D mang theo 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), Vũ Văn L1 mang theo 1.110.000đ (Một triệu một trăm mười nghìn đồng), Phạm Đức T mang theo 1.000.000đ (một triệu đồng)và Trịnh Huy H mang theo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng trong vụ án đã được cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc xử lý bằng hình thức chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc để giải quyết theo thẩm quyền gồm:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 8.010.000VNĐ *(Tám triệu không trăm mười nghìn đồng)* số tiền thu trong chiếu bạc.

- 01(một) bộ bài tú lơ khơ 52(năm mươi hai) cây.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 30/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lê Ngọc L, Nguyễn Ngọc D, Phạm Đức T, Vũ Văn L1 và Trịnh Huy H về tội: "***Đánh bạc***" theo khoản 1 điều 321 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội " ***Đánh bạc***":

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Lê Ngọc L, Phạm Đức T và Vũ Văn L1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Ngọc D từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Trịnh Huy H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 3 điều 321: Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Phạm Đức T và Vũ Văn L1 mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng(mười triệu đồng) đến 15.000.000đồng(Mười lăm triệu đồng). Miễn phạt bổ sung đối với Lê Ngọc L và Trịnh Huy H.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng vụ án, về án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Ngọc L, Nguyễn Ngọc D, Phạm Đức T,Vũ Văn L1 và Trịnh Huy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng đủ sơ sở kết luận hành vi của các bị cáo: Vào khoảng 13 giờ ngày 21/01/2020, tại gia đình nhà anh Lê Văn B, trú tại Thôn Bổng Phồn, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, các bị cáo Lê Ngọc L, Nguyễn Ngọc D, Phạm Đức T, Vũ Văn L1 và Trịnh Huy H đã thực hiện hành vi đánh bài ăn tiền bằng hình thức " đánh liêng", bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc bắt quả tang cùng với tang vật. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.010.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321BLHS. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh thanh Hóa truy tố các bị cáo về tội đánh bạc là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của vụ án:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nH nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự công cộng xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong tình hình hiện nay Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang quyết tâm bài trừ các tệ nạn xã hội nhằm giữ vững trật tự trị an xã hội, xây dựng đất nước trong sạch, vững mạnh và văn minh vì vậy đánh bạc

bằng mọi hình thức đều bị xử lý nghiêm minh. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật của nhà nước vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong vụ án này các bị cáo đều nhất thời phạm tội, sau khi phạm tội đã tỏ ra ăn năn hối cải trước lỗi lầm đã phạm; số tiền các bị cáo dùng đánh bạc trong vụ này là 8.010.000đồng, đây là số tiền không lớn. Hội đồng xét xử sẽ phân hóa trách nhiệm hình sự và đánh giá tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi mà các bị cáo gây ra.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bột phát, không có sự bàn bạc và phân công vai trò cụ thể. Các bị cáo đến uống rượu, ăn tất niên tại gia đình nhà anh Lê Văn B ở Thôn Bổng Phồn, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, trong lúc uống rượu thì các đối tượng rủ nhau chơi bài ăn tiền. Các bị cáo Lê Ngọc L, Nguyễn Ngọc D, Phạm Đức T thực hiện hành vi đánh bạc từ lúc đầu nên giữ vai trò số 1 trong vụ án, Vũ Văn L1 thực hiện hành vi đánh bạc tiếp sau nên giữ vai trò thứ 2, Trịnh Huy H là người tham gia đánh bạc sau cùng, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc là 200.000 đồng đây là số tiền thấp nhất trong số các bị cáo tham gia đánh bạc trong vụ án này. Nên so với các bị cáo còn lại trong vụ án này bị cáo H là bị cáo có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Ngọc L, Nguyễn Ngọc D, Phạm Đức T và Vũ Văn L1 đều lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Ngọc D có bố mẹ là người có công với cách mạng vì vậy bị được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trịnh Huy H khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình đã đến cơ quan Công an đầu thú vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét nhân thân các bị cáo: Các bị cáo Lê Ngọc L, Nguyễn Ngọc D, Phạm Đức Thanh và Vũ Văn L1 đều phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự. Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt. Các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo tại địa phương là phù hợp với điều 65 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trịnh Huy H mặc dù bị cáo đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích. Bị cáo có trình độ học vấn thấp nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Bị cáo giữ vai trò cuối cùng trong vụ án và số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không nhiều, bị cáo là lao động chính trong gia đình(có xác nhận của chính quyền địa phương tại nơi bị cáo cư trú). Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, tại phiên tòa bị cáo có thái độ ăn năn hối cải vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phù hợp với quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự.

Đối với vợ chồng anh Lê Văn B và chị Trịnh Thị Th là chủ nhà, quá trình điều tra xác định thời điểm các bị cáo tham gia đánh bạc tại phòng bếp của gia đình thì anh Bình không có nhà, không biết việc các bị cáo đánh bạc. Chị Thục thấy các bị cáo tham gia đánh bạc đã can ngăn, không cho các bị cáo đánh bạc rồi đi ra sau nhà dọn dẹp không để ý nữa. Quá trình đánh bạc các đối tượng không cắt phế tiền cho chủ nhà và chủ nhà cũng không đòi hỏi gì từ việc đánh bạc của các đối tượng nêu trên. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật .

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài việc áp dụng hình phạt chính cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung bằng mức tiền thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Phạm Đức T và Vũ Văn L1 để nộp ngân sách Nhà nước theo khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Ngọc L và Trịnh Huy H: Căn cứ vào giấy xác nhận hộ cận nghèo số 411/GXN - HCN ngày 02/01/2020 và giấy xác nhận hộ cận nghèo số 392/GXN - HCN ngày 02/01/2020 của UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xác định Lê Ngọc L và Trịnh Huy H thuộc đối tượng hộ cận nghèo năm 2020 vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã thu giữ được số tiền là 8.010.000VNĐ *(Tám triệu không trăm mười nghìn đồng)*. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- 01 Bộ bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Phạm Đức T và Vũ Văn L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Lê Ngọc L và Trịnh Huy H thuộc đối tượng hộ cận nghèo năm 2020 vì vậy miễn án phí HSST cho các bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lê Ngọc L, Nguyễn Ngọc D, Phạm Đức T, Vũ Văn L1 và Trịnh Huy H phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Ngọc L, Phạm Đức T, Vũ Văn L1 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16(mười sáu) tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/5/2020).

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc D 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/5/2020).

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trịnh Huy H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18(mười tám) tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/5/2020).

Giao các bị cáo Lê Ngọc L, Nguyễn Ngọc D, Phạm Đức T, Vũ Văn L1 và Trịnh Huy H cho UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 3 điều 321 BLHS:

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Phạm Đức T và Vũ Văn L1 mỗi bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Ngọc L và Trịnh Huy H.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền là 8.010.000VNĐ *(Tám triệu không trăm mười nghìn đồng)* hiện đã được nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ số tài khoản

tạm thu, tạm giữ số 3949.0.1054809 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc ngày 20/4/2020.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) bộ bài tú lơ khơ 52(năm mươi hai) cây đã qua sử dụng. Đang được thu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/4/2020..

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Phạm Đức T, Vũ Văn L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí HSST đối với bị cáo Lê Ngọc L và Trịnh Huy H.

Các bị cáo Lê Ngọc L, Nguyễn Ngọc D, Phạm Đức T, Vũ Văn L1 và Trịnh Huy H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung Luật Thi hành án Dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Tuyết

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Vĩnh Lộc;*
- *Công an huyện Vĩnh Lộc;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lê Trung Kiên	**Ngô Thị Tuyết**
Trịnh Văn Dũng	

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKSND huyện Vĩnh Lộc;*
- *Công an huyện Vĩnh Lộc;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Kiên **Ngô Thị Tuyết**

Trịnh Văn Dũng